

VIỆT THA VÀ TRI ẾT LÝ CỦA ĐỜI TÙ NHÂN

I.- TỔNG QUÁT

Theo tôi điều cần nói trước tiên là Việt Tha không phải là nhà văn, ông chỉ là một nhà báo thôi, hay có thể được một người hoạt động chính trị. Bởi vì không phải viết vài ba quyển sách là nhà văn, phóng bút dăm ba truyện ngắn là văn sĩ. Điều kiện cần là phải có *văn tài và nghệ cảm*. Tôi không thấy hai thứ này ở ông mà chỉ gặp một vài nhận xét tạm gọi là có duyên và vài ba danh từ khoảng 45-50, như vậy không đủ. Ta chỉ có thể bảo Việt Tha là nhà văn ký sự hay tự truyện bởi vì tác phẩm của ông nói với ta như vậy. Ở đây lối tự truyện của ông còn ở giai đoạn phôi thai nghĩa là chỉ ghi việc mà không đi vào tâm tư con người ngay cả con người tác giả. Ông muốn được kể lể một cách khách quan để đứng được ở mặt lịch sử nên có khi ông thay tiếng nói bằng anh Lê Văn Thử, tác giả muốn mình và anh Lê Văn Thử là hai nhưng hình như tác giả cũng thấy ngại ngại nên tiếng tôi được dùng nhiều hơn.

Ngoài những quyển:

-Mười Chín Sinh Viên Việt Nam Bị Trục Xuất. (Nam Việt 1949).

-Tôi Bị Đày Bà Rá (Nguyễn Văn Công 1949)

-Hội Kín Nguyễn An Ninh 1949 (tái bản Mê Linh 1961).

Việt Tha còn viết truyện ngắn thời đại - tựa như loạt bài bức tranh vân cầu ở Phổ Thông năm 1953-1954 – đăng ở tuần báo Thế giới 1949-1950 do Dương Tử Giang chủ trương. Ở loạt bài này ông dùng kỷ niệm hay những quan sát trực tiếp để vẽ lại nếp sống, vài cảnh đời mà ở thời loạn nào cũng có. Nhưng văn ông bình dị quá, bình dị đến độ tầm thường không qui tắc nên không còn là văn chương nữa. Không phải tôi cho văn chương bình dân là thấp và văn hoa bóng bẩy là văn chương nhưng đọc truyện ngắn của ông ta thấy ngay sự sáng tạo ít và sự dụng công cũng như thiên tài gần như không có. Tác giả dễ dãi với cách lựa chữ cũ ng như xếp đặt sự kiện, khiến ta không thấy hứng thú khi đọc. Tuy vậy loạt bài của ông cũng là những nhận xét xác đáng về tình đời, những chứng cứ ghi lại hình tượng xã hội một thời tao loạn.

II.- PHÂN TÍCH TƯ TƯỞNG

Ngoài quyển Hội kín Nguyễn An Ninh có tính cách ghi lại một đoạn đời của nhà cách mạng Nguyễn An Ninh, hai quyển kia là hai quyển hồi ký.

Quyển trên nói về một vài hoạt động đầu tiên của lao động và sinh viên ở Pháp và cũng là nguyên nhân của việc trục xuất mười chín sinh viên Việt Nam. Ông Lê Văn Thử là người trong đó. Ông kể rành mạch đường về và cách đối đãi của người Pháp nào cũng nói bằng một giọng văn khoáng đạt bất cần nếu không nói là vui vì cảnh ngộ. Ở ông ít có sự buồn khổ chán nản, chỉ có những thản nhiên và những cái nhìn lạc quan. Ở đây ông kể đoạn đời đầu tiên làm chính trị, lúc về nước là năm 1930.

Ở quyển sau dường như là tiếp nối nhưng không liên tục, có một giai đoạn ở giữa, ông kể đời mình từ khoảng giữa năm 1939 đến đầu năm 42. Đây có thể nói là đoạn đời thú vị và quan trọng của ông, ông kể lại bởi vì nó là một bằng chứng ghi lại một việc làm

của người Pháp ở Đông Dương một khoảng thời gian đen tối cho người dân Việt lý do vì bên Âu Châu lộn xộn và tình thế không rõ rệt!

Đi Đày Bà Rá.

Ngày nay nghe tin ấy người đã nếm mùi lắc đầu le lưỡi nòng người biết tiếng còn thấy đau thương trào lên tận cổ. Ở quyền Tôi Bị Đày Bà Rá những công việc ở đây được ghi lại cả. Nó là một nơi an trí những tù nhân chính trị, những kẻ nguy hiểm cho chế độ mà chính sách tự vệ thường làm, nhưng vì chính quyền lúc ấy quá ‘lấn thản’ nên cũng đem vào đây những người lấn thản, những kẻ hút máu dân, những anh chị dao búa...

Ông Việt Tha kể lại những nỗi buồn vui của cuộc đời “tù tội” của mình, ông có một quan niệm rõ rệt về sự ở tù – mà Trúc Chi gọi là một Triết lý! – đó là *vui với sự ở tù*.

“Tôi đã nhiều lần rồi, không lần nào tôi buồn rầu. Tôi cho vào khám là giải quyết được các vấn đề: nuôi vợ, nuôi con, nợ nần, ăn mặc. Chỉ phải ở cho đủ số ngày tháng do người ta định cho mình, rồi khi ra ngoài lập cuộc đời khác!”¹⁹

Nhưng không phải ông liều mà vì muốn bảo tồn khí tiết:

“... Ở tù bảo tồn được danh dự hơn là sống cuộc đời vất vả ở châu thành hay là ân huệ của kẻ khác mà kẻ ấy bấy lâu mình khinh bỉ... bởi vậy ông nhìn sự việc đều cốt tìm cái vui, ngó dưới khía cạnh hài hước mặc dầu ông luôn luôn đứng trước những bi ối của người đời. Cũng vì thế cảnh Tà Lại, Bà Rá dưới mắt Việt Tha là cảnh đẹp. Cách sinh hoạt dưới lao tù Tà Lại, Bà Rá là những cảnh sống thần tiên. Ở đây không có tra tấn đánh đập, thúc ép làm việc nặng, bỏ đói hiếp đáp mà chỉ có tương trợ an ủi, thông cảm.

Trong quyền ký sự có dính dấp cảnh ngục hình như: “Lao Tù”, “Ngồi Tù Khám Lớn” ta thường thấy những cảnh khổ hình, những việc chà đạp con người, ở Tôi Bị Đày Bà Rá thì không thế, người lính, thầy đội, ông Chánh, ông Tây... đều hành động có tính cách nhân bản, hiền đức. Người tù ở đây cao đẹp, tổ chức ở đây trật tự, cảnh sống ở đây là cảnh mộng. Có lẽ đây là “căn” của chính trị phạm và chỉ đẹp với cặp mắt quan lại của tác giả. Nhưng dù sao ta cũng nghi ngờ ngòi bút của Việt Tha. Tại sao có sự dễ dãi mâu thuẫn như vậy. Tù là cái gì khác cuộc đời, nhất là tù chính trị trong chiến tranh Pháp Việt. Có thể là họ muốn vượt ve để tìm người theo xu hướng để ngừa những nguy hiểm khi gió trở cờ nhưng dầu sao thái độ của họ cũng không thể dễ dãi đến như vậy được, nhất là khi có người trốn, một lần, hai lần, mười người, hai mươi người v.v...

Cái lạc quan của Việt Tha trong cảnh lao tù như nói ở trên là nhân sinh quan của ông. Mỗi người có quyền chọn một thái độ nhưng thái độ của ông tiêu cực quá, đầu hàng quá. Khi bị quản thúc ở Sa Đéc ông không muốn thụ ân của người Pháp nên không chịu đi làm và xin đày Bà Rá, sau đó được thả lại bị quản thúc ở Biên Hoà. Có hơn gì, sao trong ngòi bút tôi vẫn thấy có gì thoả mãn của người được thoát vòng lao lung, ở tù – không vì mình có tội – mà không oán than lại bốn cột có lẽ đó là vì bản chất nghệ sĩ của ông nhưng ta nên nhớ lúc đó có việc đất nước bị xiềng xích còn có những trại giam khác,

19 Cụ Phan Bội Châu có câu “Vẫn là hào kiệt vẫn phong lưu. Chạy mỗi chân thì hãy ở tù”.

còn trần truồng, tra khảo, bóc lột, khủng bố. Tôi nghĩ lạc quan, yên phận với sự quản thúc ở đó là một sự đầu hàng, đem lòng phục vụ họ mà không mong hỏi gì là đầu hàng. Tại sao Bác Sĩ Nhã phải đi làm lụng như người thường khác... còn nữa, những người bị ép đi làm việc không đáng gọi là công việc để giết thì giờ.

Tại sao lại cam lòng với số phận khi họ là người khác giống với ta mong đê đầu đê cổ ta (tuy họ khôn khéo tử tế).

Nhưng không phải ai cũng vậy, có người trốn tù ra đi, họ mong làm việc có ích hơn là ngồi đợi thì giờ qua và khỏi lo cơm áo.

III.- KẾT LUẬN

Vậy tôi xin ngò ngòi bút của Việt Tha.

Ông không nói hết , ông không quan sát hết, tù không phải là cuộc đời. Tù thật không phải là tù sâu kín. Sự vui lòng với hiện tại của người tù tội thấy có sự mâu thuẫn khi họ là những nhà cách mạng, những người có thể dễ dàng chịu đón lấy cái chết. Cửa ngục mở không thể nào kèm chân họ lại được.

Giải thích sự mâu thuẫn này là một khám phá lớn về cây bút Việt Tha, về một người có liên quan ít nhiều đến thời cuộc lúc đó.